TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2022.
V/v:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lưu Thị Thu;
2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXX - ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Kiều Như Ng, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu phố NT, Phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; *có mặt*.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố NT, Phường NS, thành phố TN, tỉnh TN; *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân chị Võ Kiều Như Ng trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường NS, thành phố TN ngày 10-3-2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, anh T không lo làm ăn cũng như không quan tâm đến vợ con, kinh tế gia đình do chị lo dẫn đến vợ chồng gây gỗ cải nhau và đã ly thân từ tháng 08-2020 đến nay nhưng không có giải pháp khắc phục nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Nguyễn Võ Đăng Kh, sinh ngày 12-9-2013 và Nguyễn Võ Băng T1, sinh ngày 14-6-2015. Thời gian ly thân các con sống với chị nên chị xin được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ng trình bày không có.

Đối với anh Nguyễn Văn T quá trình làm việc và hòa giải trình bày: Anh thuừa nhận lời trình bảy của Chị Ng về hôn nhân năm đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống bất đồng quan điểm cải nhau là có. Anh bị bệnh hoại tử khớp háng không làm được được gì giúp vợ, bản thân còn uống rượu nên vợ không hài lòng. Vợ chồng đã ly thân đến nay được hơn 01 năm, anh đã nhiều lần năm nỉ chị Ng cho thời gian để anh sửa chữa khắc phục khuyết điểm để vợ chồng đoàn tụ chung sống. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung, không có giải pháp khắc phục. Do còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu đúng như chị Ng đã trình bày. Nếu phải giải quyết ly hôn, con sống với ai anh tôn trọng nguyện vọng của con.

Về tài sản chung: Anh và chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T trình bày không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Kiều Như Ng, cho chị Ng được ly hôn với anh T. Về con chung giao cho chị Ng nuôi. Ghi nhận chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua hòa giải và kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường NS, thành phố TN ngày 10-3-2014 nên hôn nhân của chị Ng, anh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Ng và anh T đều xác định mâu thuẫn phát sinh là do anh T không lo làm ăn,không quan tâm gia đình lo cho vợ con. anh T thừa nhận bản thân có uống rượu dẫn đến vợ chồng gây gỗ cải nhau. Hiện tại, chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn, anh T xin đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của anh T thấy rằng: Thời gian ly thân từ tháng 08 -2020 đến nay đã hơn 01 năm, Tòa án nhiều lần hòa giải cho vợ chồng thời gian hàn gắn khắc phục mâu thuẫn nhưng cả hai không có giải pháp khắc phục tình cảm vợ chồng. Bản thân anh T xin đoàn tụ nhưng không nghiêm chỉnh trong việc chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, yêu cầu xin đoàn tụ của anh T mục đích là để kéo dài gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] Về con chung: Chị Võ Kiều Như Ng và anh Nguyễn Văn T xác định chị có 02 cháu tên Nguyễn Võ Đăng Kh, sinh ngày 12-9-2013 và Nguyễn Võ Băng T1, sinh ngày 14-6-2015. Thời gian ly thân các con sống với chị Ng nên chị xin được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Đối với anh T, nếu phải giải quyết ly hôn, con sống với ai anh tôn trọng nguyện vọng của con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ ngày ly thân, 02 cháu T1 và Khôi sống với chị Ng, cháu Kh đã trên 07 tuổi và cháu cũng có nguyện vọng sống với chị Ng nên giao cho chị nuôi là phù hợp, chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Võ Kiều Như Ng và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Võ Kiều Như Ng và anh Nguyễn Văn T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Võ Kiều Như Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 , Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Kiều Như Ng.

Chị Võ Kiều Như Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Võ Đăng Kh, sinh ngày 12-9-2013 và Nguyễn Võ Băng T1, sinh ngày 14-6-2015 cho chị Võ Kiều Như Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Ng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con .

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Kiều Như Ng và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Võ Kiều Như Ng và anh Nguyễn Văn T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Kiều Như Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000726 ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- UBND Phường NS;
- Các đương sự;
- Lưu.